

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 05 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lam

Bà Bùi Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Trung H, sinh ngày 15/01/1980 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ H văn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; chức vụ đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 12-QĐ/UBKT ngày 21/01/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy H); tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; có vợ là: Hoàng Thị T, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1952, vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954, vắng mặt

- + Bà Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1977, vắng mặt có lý do
- + Ông Lê Anh T, sinh năm 1983, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 07/9/2020, bà Vũ Thị Thanh T, công chứng viên, Trưởng Văn phòng công chứng B có trụ sở tại tổ 4, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang phát hiện trong hồ sơ đề nghị công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền ngân hàng của Hoàng Trung H, sinh năm 1980 và Hoàng Thị T, sinh năm 1979, cùng trú tại Tổ 1, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 431441, số vào sổ cấp GCN: CS 05795 người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Hoàng Trung H, năm sinh 1980, CMND số 073077112 và bà Hoàng Thị T, năm sinh 1979, CMND số 073195207, địa chỉ thường trú: Thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, do nghi là giả nên bà Vũ Thị Thanh T đã báo Công an thị trấn V, huyện B đến giải quyết. Quá trình xác minh nguồn tin về tội phạm, Công an thị trấn Việt Quang đã xác định được Hoàng Trung H, sinh năm 1980, trú tại Tổ 1, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang đã có hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang Hoàng Trung H khai nhận: Đầu năm 2018 Hoàng Trung H và vợ là Hoàng Thị T được bố mẹ đẻ của H là ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954, cùng trú tại thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang tặng cho 01 thửa đất có chiều rộng 35m, chiều dài 70m nằm trong tổng diện tích đất 8.215m² của ông bà đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 734824 ngày 16/10/2000. Sau khi được bố mẹ tặng cho đất, Hoàng Trung H đã đề nghị cán bộ địa chính của Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B làm thủ tục tách thửa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do mảnh đất trên một phần diện tích nằm trên bản đồ địa chính thị trấn Việt Quang, một phần Thuộc xã Q nên từ khi được tặng cho mảnh đất, Hoàng Trung H chưa làm được thủ tục tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai quy định. Do cần một khoản tiền lớn để sửa chữa nhà ở cho bố mẹ đẻ và trả nợ ngân hàng, nên Hoàng Trung H đã hỏi thủ tục vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) chi nhánh huyện H. Ngoài ra, do vợ của H là Hoàng Thị T đã vay tiền tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H và H đã vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn V, huyện B rồi, nên nếu muốn vay tiền tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện H thì Hoàng Trung H phải có tài sản thế chấp, mà các tài sản của H và T đều đã đang thế chấp tại ngân hàng. Vì vậy, cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 2020, H lên mạng xã hội Facebook và thấy 01 tài khoản có tên “*Nhận làm bằng lái xe, giấy tờ toàn quốc*” cùng số điện thoại liên lạc là 0365.182.705 có thể làm giả được các loại giấy tờ,

nên Hoàng Trung H đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà bố mẹ đã cho năm 2018 để thế chấp vay tiền ngân hàng. H dùng số điện thoại 0376.899.566 của H gọi điện vào số 0365.182.705 thì có người đàn ông xưng tên là Bùi Văn D, nói giọng miền trung (H không biết tuổi, địa chỉ). H đề nghị D làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất có chiều rộng là 35m, chiều dài là 70m, tại thôn M, thị trấn V, huyện B mang tên vợ chồng H, D đồng ý và thỏa thuận tiền công làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá là 9.000.000đ (*chín triệu đồng*), đồng thời D yêu cầu H ứng trước số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) vào tài khoản ngân hàng do D cung cấp. Sau khi trao đổi qua điện thoại, Hoàng Trung H kết bạn với D qua tài khoản Zalo "*Nhận làm bằng lái xe, giấy tờ toàn quốc*". D yêu cầu H cung cấp 01 mẫu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có địa chỉ tại thôn M, thị trấn V, huyện B để D có thông tin về thửa đất và yêu cầu H tự kẻ vẽ thửa đất cần làm giả, chứng minh thư nhân dân của hai vợ chồng rồi gửi qua ứng dụng tin nhắn Zalo cho D. Cuối tuần, sau khi H và D trao đổi, H lấy tờ giấy A4 và bút bi tự kẻ vẽ sơ đồ thửa đất, vị trí giáp ranh với đường đi Quốc lộ 279 vào đường hồ Q. Sau khi vẽ xong sơ đồ thửa đất Hoàng Trung H dùng điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A7 chụp ảnh sơ đồ vừa vẽ và chụp hai mặt chứng minh nhân dân của hai vợ chồng, chụp bản photo của giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BH755674 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 15/12/2011 cho Hoàng Trung H và Hoàng Thị T, thửa đất 49a, 50b tờ bản đồ số 124 tại thôn M, thị trấn Việt Quang rồi gửi qua ứng dụng tin nhắn Zalo cho D.

Sau khi nhắn tin cho D, do trong tài khoản thẻ ngân hàng của H không có tiền để chuyển số tiền đặt cọc là 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cho D, nên Hoàng Trung H đã đi ra khu vực chợ trung tâm thuộc tổ 2, thị trấn V, huyện H đã gặp 01 người đàn ông (H không rõ tên, tuổi cụ thể) nhờ chuyển vào tài khoản của D cung cấp số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*), sau đó H trả cho người đàn ông đó tiền mặt 1.000.000đ (*một triệu đồng*) và 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) tiền phí chuyển khoản. Sau khi làm giả xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Bùi Văn D đã chụp ảnh gửi vào tài khoản Zalo cho H, Hoàng Trung H kiểm tra và yêu cầu D gửi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã làm giả theo địa chỉ: Hoàng Trung H, Tổ 1, thị trấn Vi, huyện H, tỉnh Hà Giang. Ngày 25/8/2020, H nhận được 01 phong bì kín thông qua dịch vụ chuyển phát của Viettel Post người gửi là Bùi Văn D, Số điện thoại 0365182705, địa chỉ Giáo xứ Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, mã vận đơn 1631788689032, sau đó H thanh toán cho nhân viên vận chuyển số tiền 8.050.000đ (*tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó 50.000đ là phí vận chuyển, 8.000.000đ là tiền để D làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hoàng Trung H mở bên trong phong bì có 01 (*một*) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CG 431441, số vào sổ cấp GCN: CS 05795 người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là Hoàng Trung H, năm sinh 1980, CMND số 073077112 và Hoàng Thị T, năm sinh 1979, CMND số 073195207, cùng địa chỉ thường trú: Thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, cấp cho thửa đất số 265, tờ bản đồ số 124, địa chỉ

thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Giang cấp ngày 31/7/2018. Sau khi làm giả được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hoàng Trung H không nói cho vợ là Hoàng Thị T biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 431441 là giả, nên khi nghe H bàn bạc đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 431441 đến Ngân hàng Agribank huyện H thế chấp để vay tiền thì T đã đồng ý. Đến cuối tháng 08 năm 2020, H có đến Agribank huyện H để làm hồ sơ vay số tiền 900.000.000đ (*chín trăm triệu đồng*) tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H đã làm giả. Ngày 07/9/2020, H và vợ là Hoàng Thị T đến Văn phòng công chứng B thuộc tổ 4, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang để công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì bị Văn phòng công chứng phát hiện, yêu cầu cơ quan chức năng đến giải quyết.

Ngày 18/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 162, trưng cầu Phòng kỹ Tật hình sự (PC09) Công an tỉnh Hà Giang giám định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CG 431441, số vào sổ cấp GCN: CS 05795 cho ông Hoàng Trung H, sinh năm 1980, CMND số 073077112 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1979, CMND số 073195207, địa chỉ thường trú thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, đối với thửa đất số 265, tờ bản đồ số 124 tại thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (*ký hiệu A*).

Tại bản kết luận giám định số 319/KL-PC09 ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu A cần giám định là giả.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 05/CT-VKSBQ ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Hoàng Trung H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Trung H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Hoàng Trung H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, Điều 36, Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trung H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện H nơi bị cáo cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án

đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trường hợp người phạm tội bị phạt Cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Do nguồn T nhập hàng tháng của gia đình bị cáo sau khi trừ các khoản tiền vay tại Ngân hàng, số tiền còn lại chỉ đủ chi tiêu sinh hoạt gia đình, nên đề nghị miễn khấu trừ T nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 và khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch T, nộp vào ngân sách nhà nước vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A7 (2007), ốp lưng phía sau màu vàng đồng bị vỡ (máy cũ đã qua sử dụng)

+ Đề nghị tịch T, tiêu hủy vật chứng không có giá trị: 01 (một) Thẻ Sim 4G viettel, trên sim có in số 89840 48000 01237 0826

+ Đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 (một) Sổ hộ khẩu số: 220194134 ngày 23/3/2020; 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 073077112 mang tên Hoàng Trung H và 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 073195207 mang tên Hoàng Thị T.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng có lý do và không có lý do. Xét thấy, Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở ý kiến

của Kiểm sát viên và xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Kết luận giám định số 319/KL-PC09 ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang; biên bản thực nghiệm điều tra ngày 12/12/2020; bản ảnh thực nghiệm điều tra; biên bản làm việc ngày 09/9/2020 kiểm tra điện thoại; lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 2020, Hoàng Trung H đã có hành vi tự kẻ vẽ sơ đồ thửa đất, vị trí giáp ranh diện tích đất của bố mẹ cho thuộc thôn T, thị trấn V, huyện B (mảnh đất chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) rồi chụp ảnh sơ đồ đã vẽ, chứng minh nhân dân của hai vợ chồng và chụp bản phôi tờ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BH755674 để làm mẫu rồi gửi qua ứng dụng tin nhắn Zalo cho người đàn ông mang tên "D" để làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, với số tiền là 9.000.000 đồng. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Hoàng Trung H và vợ là Hoàng Thị T có đến Ngân hàng Agribank huyện H làm thủ tục thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CG 43144, ngày 31/7/2018 đã làm giả để vay tiền. Ngân hàng yêu cầu bên vay phải mang các giấy tờ thế chấp đi công chứng và làm thủ tục xác nhận thế chấp tài sản theo quy định. Ngày 07/9/2020, H cùng vợ là Hoàng Thị T đến Văn phòng công chứng B thuộc tổ 4, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang để công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì bị phát hiện dấu hiệu hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Hoàng Trung H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu, giấy tờ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức với một mục đích nhất định là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu và Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Trung

H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân là người có công với nước, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo Hoàng Trung H ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Ngoài ra, cũng cần áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, xét thấy bị cáo và gia đình bị cáo hiện tại điều kiện hoàn cảnh khó khăn, hàng tháng phải trả khoản vay gốc và lãi tại Ngân hàng, số tiền T nhập qua lương sau khi trả Ngân hàng của cả gia đình còn lại chỉ đủ chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, nên miễn khấu trừ T nhập đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo hoàn cảnh khó khăn, vì cả gia đình đang phải trang trải các khoản vay nợ lớn tại Ngân hàng, mức T nhập qua lương còn lại thấp do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông Bùi Văn D, có số điện thoại 0365182705, là người trực tiếp làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, có người mang họ tên Bùi Văn D, địa chỉ tại xã Q, huyện T, thành phố H, nhưng người này đã đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan từ tháng 06/2020, hiện nay không có mặt tại Việt Nam. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hồ sơ để điều tra, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét trong vụ án này.

[8] Đối với bà Hoàng Thị T là vợ của Hoàng Trung H, quá trình điều tra không chứng minh được Hoàng Thị T biết sự việc hoặc có chung động cơ làm giả giấy tờ để vay tiền và công chứng chứng thực. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Hoàng Thị T là đúng với quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã T giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

[10] Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A7 (2007), ốp lưng phía sau màu vàng đồng bị vỡ (máy cũ đã qua sử dụng). Hội đồng xét xử xác định là công cụ, phương tiện trực tiếp liên quan đến tội phạm nên bị tịch T, nộp vào ngân sách nhà nước

[11] Đối với 01 (một) Thẻ Sim 4G viettel, trên sim có in số 89840 48000 01237 0826 là vật chứng không có giá trị nên cần tịch T, tiêu hủy.

[12] Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 (một) Sổ hộ khẩu số 220194134 ngày 23/3/2020; 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 073077112 mang tên Hoàng Trung H và 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 073195207 mang tên Hoàng Thị T. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các chủ sở hữu.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, Điều 36, Điều 50, các Điều 46, 47; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trung H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Hoàng Trung H được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Miễn khấu trừ T nhập đối với bị cáo Hoàng Trung H.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch T, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A7 (2007), ốp lưng phía sau màu vàng đồng bị vỡ (máy cũ đã qua sử dụng);

- Tịch T, tiêu hủy: 01 (một) Thẻ Sim 4G viettel, trên sim có in số 89840 48000 01237 0826;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung H 01 (một) Sổ hộ khẩu số: 220194134 ngày 23/3/2020; 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 073077112 mang tên Hoàng Trung H; trả lại chị Hoàng Thị T 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 073195207 mang tên Hoàng Thị T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Trung H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBKT Huyện ủy Hoàng Su Phì;
- UBND tt. Vinh Quang, h. Hoàng Su Phì;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đàm Thị Tư

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Diệm Nguyễn Thị Oanh

Hà Tuấn Vĩnh